

DANH SÁCH CĂN HỘ

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở XÃ HỘI V-CITY

(Kèm theo Báo cáo số: 03 /2026/BC-VC, ngày 05/01/2026

STT	MÃ CH	TÒA NHÀ	TẦNG	CĂN HỘ SỐ	DTXD (M2)	DTSD (M2)
1	V10201	V1	2	01	72,6	64,8
2	V10202	V1	2	.02	70,2	65,0
3	V10204	V1	2	.04	56,0	51,1
4	V10205	V1	2	05	56,0	51,1
5	V10207	V1	2	07	70,2	65,0
6	V10308	V1	3	08	71,3	64,8
7	V10404	V1	4	04	56,0	51,1
8	V10409	V1	4	09	72,2	65,0
9	V10509	V1	5	09	72,2	65,0
10	V10604	V1	6	04	56,0	51,1
11	V10704	V1	7	04	56,0	51,1
12	V10707	V1	7	07	70,2	65,0
13	V10809	V1	8	09	72,2	65,2
14	V11012	V1	10	12	70,0	65,3
15	V11104	V1	11	04	56,0	51,3
16	V11205	V1	12	05	56,0	51,3
17	V112A04	V1	12A	04	56,0	51,3
18	V112A05	V1	12A	05	56,0	51,3
19	V112A15	V1	12A	15	70,0	65,3
20	V112B04	V1	12B	04	56,0	51,5
21	V112B05	V1	12B	05	56,0	51,5
22	V11604	V1	16	04	56,0	51,5
23	V11704	V1	17	04	56,0	51,5
24	V11708	V1	17	08	71,3	65,2
25	V11803	V1	18	03	70,1	65,5
26	V11805	V1	18	05	56,0	51,5
27	V11807	V1	18	07	70,2	65,5
28	V20211	V2	2	11	70,0	65,0
29	V20315	V2	3	15	70,0	65,0
30	V20410	V2	4	10	70,0	65,0
31	V20602	V2	6	2	70,2	65,0
32	V20604	V2	6	4	56,0	51,1
33	V20915	V2	9	15	70,0	65,3
34	V21204	V2	12	04	56,0	51,3
35	V21205	V2	12	05	56,0	51,3
36	V21510	V2	15	10	70,0	65,4
37	V21511	V2	15	11	70,0	65,5
38	V21512	V2	15	12	70,0	65,5
39	V21605	V2	16	05	56,0	51,5
40	V21615	V2	16	15	70,0	65,5
Tổng cộng					2.560,9	2.357,2